**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

**CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẬU GIANG**

# *(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang)*

# A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 THỦ TỤC)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 THỦ TỤC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết theo quy định | Thời hạn giải quyết tại Tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí*(Nếu có)* | Căn cứ pháp lý |
| **1. Lĩnh vực Hàng hải (03 thủ tục)** |
| 01 | Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương. | **15 (mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp | **14 (mười bốn)** ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang | Không có | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. |
| 02 | Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ. | Trong thời gian **30 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. | Trong thời gian **29 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang | Không có |
| 03 | Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chấp nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển. | - Trong thời gian **30 ngày**, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau **03 ngày** làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình. | - Trong thời gian **29 ngày**, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau **03 ngày** làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang | Không có | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 THỦ TỤC)**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 THỦ TỤC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết theo quy định | Thời hạn giải quyết trong tỉnh | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí*(Nếu có)* | Căn cứ pháp lý |
| **1. Lĩnh vực Đường bộ (01 thủ tục)** |
| 01 | Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải | **05** ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị gia hạn | **04** ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị gia hạn | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang | Không có | - Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT- BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ |

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 THỦ TỤC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung bãi bỏ | Quyết định công bố | Ghi chú |
| 1 | 1.002889.000.00.00.H30 | Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác | Thông tư số 09/2024/TTBGTVT ngày 05/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ | Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 | Bãi bỏ |
| 2 | 1.002883.000.00.00.H30 | Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác |
| 3 | 2.001915.000.00.00.H30 | Gia hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh và quốc lộ được ủy thác quản lý. |  | Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 | Hủy bỏ |